

Số: 90/BC-SCT

Trà Vinh, ngày 19 tháng 02 năm 2020

## BÁO CÁO

### Tình hình sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại tháng 02 và chương trình công tác 03/2020

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 12/12/2019 của Tỉnh ủy Trà Vinh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị năm 2020; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2019 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020. Sở Công Thương xây dựng kế hoạch thực hiện, một số kết quả đạt được trong tháng 02/2020 như sau :

#### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

##### 1. Thực hiện các chỉ tiêu:

##### - Về sản xuất công nghiệp:

+ Chỉ số giá trị sản xuất công nghiệp ước tăng 36,76%, lũy kế tăng 30,26% so cùng kỳ.

+ Giá trị sản xuất công nghiệp: Ước đạt 3.151,85 tỷ đồng, lũy kế 5.939,52 tỷ đồng, tăng 18,87% so cùng kỳ, đạt 13,08% so kế hoạch.

- Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu: (1) Bộ truyền dẫn điện dùng trong ô tô ước đạt 900 nghìn bộ, lũy kế đạt 1.735 nghìn bộ, tăng 51,33% so cùng kỳ, đạt 19,72% so với kế hoạch; (2) Sản lượng điện sản xuất ước đạt 1.566 triệu Kwh, lũy kế đạt 2.901 triệu Kwh, tăng 47,86% so cùng kỳ, đạt 16,12% so với kế hoạch; (3) Thủy sản đông lạnh ước đạt 810 tấn, lũy kế đạt 1.504 tấn, tăng 28,73% so cùng kỳ, đạt 14,32% so với kế hoạch; (4) Than hoạt tính ước đạt 700 tấn, lũy kế đạt 1.430 tấn, tăng 19,36% so cùng kỳ, đạt 17,88% so với kế hoạch; (5) Thảm xơ dừa ước đạt 58 nghìn m<sup>2</sup>, lũy kế đạt 107,88 nghìn m<sup>2</sup>, tăng 12,27% so cùng kỳ, đạt 4,32% so với kế hoạch; (6) Gạo xay xát ước đạt 20,98 nghìn tấn, lũy kế đạt 40,44 nghìn tấn, tăng 10,63% so cùng kỳ, đạt 7,35% so với kế hoạch; (7) Sản lượng điện thương phẩm ước đạt 82,68 triệu Kwh, lũy kế đạt 163,16 triệu Kwh, tăng 6,54% so cùng kỳ, đạt 14,38% so với kế hoạch; (8) Nước sinh hoạt ước đạt 1,97 triệu m<sup>3</sup>, lũy kế đạt 4,03 triệu m<sup>3</sup>, tăng 3,12% so cùng kỳ, đạt 15,8% so với kế hoạch. Tuy nhiên một số sản phẩm giảm so cùng kỳ: (1) Giày thành phẩm ước đạt 1.059,26 nghìn đôi, lũy kế đạt 2.068,08 nghìn đôi, giảm 65,04% so cùng kỳ, đạt 8,65% so với kế hoạch; (2) May mặc ước đạt 338,87 nghìn chiếc, lũy kế đạt 602,26 nghìn chiếc, giảm 54,51% so cùng kỳ, đạt 4,02% so với kế hoạch; (3) Thuốc viên các loại ước đạt 58 triệu viên, lũy kế đạt 106,62 triệu viên, giảm 26,58% so cùng kỳ, đạt 8,88% so với kế hoạch; (4) Sản xuất túi xách các loại ước đạt 226 nghìn cái, lũy kế đạt 435,82 nghìn cái, giảm

26,22% so cùng kỳ, đạt 10,9% so với kế hoạch; (5) Đường kết ước đạt 5.000 tấn, lũy kế đạt 6.056 tấn, giảm 6,69% so cùng kỳ, đạt 34,61% so với kế hoạch.

- **Về tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ:** Ước đạt 2.804,31 tỷ đồng, lũy kế đạt 5.867,12 tỷ đồng, tăng 10,64% so kế hoạch.

- **Tỷ lệ hộ sử dụng điện:** Đạt 98,95%

## **2. Các nhiệm vụ chuyên môn:**

### **2.1. Lĩnh vực công nghiệp:**

- Phát triển mới 04 doanh nghiệp, 02 hộ cá thể; giải quyết việc làm 523 lao động. Lũy kế 02 tháng phát triển 05 doanh nghiệp, 02 hộ cá thể; giải quyết việc làm cho 543 lao động; doanh nghiệp giải thể 03. Nâng tổng số toàn tỉnh hiện có 339 doanh nghiệp, 08 HTX, 10.349 cơ sở và hộ cá thể, giải quyết việc làm cho 54.956 lao động; 01 dự án đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp, tổng vốn đăng ký 9,2 tỷ đồng.

- Trình UBND tỉnh xin chủ trương xây dựng dự thảo sửa đổi Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp thay thế Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 25/6/2018.

- Trình UBND tỉnh bãi bỏ Quyết định ban hành Quy chế bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh. Đồng thời triển khai Kế hoạch tổ chức Bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tỉnh Trà Vinh lần thứ V - năm 2020 cho các huyện, thị xã, thành phố.

- Ban hành Kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ tập trung, đột phá năm 2020 và những năm tiếp theo thuộc lĩnh vực quản lý của ngành.

#### **- Công tác khuyến công:**

+ Làm việc với các huyện, thị xã, thành phố, trao đổi thống nhất một số nội dung phục vụ tổng kết Chương trình Khuyến công giai đoạn 2016-2020; Xây dựng Chương trình Khuyến công giai đoạn 2021-2025.

+ Trực tiếp trao đổi với 6 cơ sở/doanh nghiệp về tiến độ đầu tư máy móc thiết bị của cơ sở công nghiệp nông thôn năm 2020, đảm bảo về thời gian và đạt hiệu quả. Đồng thời tiếp tục theo dõi 02 Đề án<sup>1</sup> máy móc thiết bị thực hiện trong quý I/2020; Lựa chọn 01 doanh nghiệp đánh giá sản xuất sạch hơn

+ Tiếp tục cập nhật nhu cầu thiết kế, tư vấn đăng ký nhãn hiệu, bao bì, logo và xây dựng thương hiệu cho các cơ sở công nghiệp nông thôn trên địa bàn tỉnh.

### **2.2. Lĩnh vực thương mại:**

- Báo cáo Bộ Công Thương tình hình thị trường cung cầu giá cả hàng hóa tại địa phương dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020 theo Chỉ thị số 12/CT-BCT ngày 21/10/2019. Tình hình thị trường cơ bản ổn định, nguồn cung đảm bảo, không có hiện tượng tăng giá đột biến và khan hiếm hàng hóa đáp ứng đầy đủ kịp thời nhu cầu mua sắm của người dân.

- Về thực hiện các giải pháp ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19: Ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 184/QĐ-UBND ngày 03/02/2020 của UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch đáp ứng với dịch bệnh viêm đường hô hấp

<sup>1</sup> Đề án “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong may công nghiệp” cho Hợp tác xã May mặc Nguyên Cường; Đề án “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất bún gạo truyền thống” cho HKD Lò bún báy Phương.

cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Đồng thời thành lập Tổ công tác thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống dịch bệnh Corona của Sở Công Thương; Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố về tăng cường công tác truyền thông phòng, chống bệnh viêm đường hô hấp cấp do Covid-19 tại các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại và thực hiện bình ổn thị trường, giá cả các mặt hàng có thể mất cân đối cung cầu do dịch bệnh Covid-19 gây ra. Theo dõi, báo cáo diễn biến tình hình thị trường mặt hàng khẩu trang y tế, nước diệt khuẩn trên địa bàn tỉnh hàng ngày đến UBND tỉnh và báo cáo đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trà Vinh về việc thực hiện các giải pháp ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19 theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 321/UBND-NN ngày 04/02/2020.

- Phối hợp với siêu thị Big C và các địa phương lựa chọn một số mặt hàng nông sản của địa phương như thịt heo, thịt, bò, thủy sản, trái cây, rau củ để đưa vào siêu thị.

- Tổ chức Hội nghị tổng kết công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả năm 2019 và triển khai nhiệm vụ năm 2020; Tham mưu kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển và Chuyển đổi mô hình quản lý chợ tỉnh; Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý chợ trong dịp Tết Nguyên đán Canh Tý 2020.

- Phối hợp với Tổng Cục Hải quan nắm tình hình giá trị xuất, nhập khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Thông tin các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nắm chắc tình hình xuất nhập khẩu các mặt hàng nông sản và trái cây tại các cửa khẩu thuộc tỉnh Lạng Sơn và Lào Cai, Quảng Ninh.

- Ban hành Kế hoạch hưởng ứng “Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam” năm 2020 trên địa bàn tỉnh”; Đề nghị các đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền Ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam trong năm 2020, nhằm giúp người tiêu dùng nâng cao nhận thức được quyền lợi của mình trong sử dụng, mua sắm hàng hóa.

#### **- Công tác Xúc tiến thương mại:**

+ Liên hệ các tỉnh, thành phố khảo sát tình hình, kế hoạch tổ chức hội chợ trong năm, nhằm chủ động, định hướng để xây dựng kế hoạch tham gia Hội chợ ngoài tỉnh năm 2020.

+ Hoàn thành việc tổ chức 03 Phiên chợ hàng Việt về nông thôn nhân dịp Tết Quân - Dân năm 2020 tại xã Lưu Nghiệp Anh, huyện Trà Cú, xã Mỹ Long Nam, huyện Cầu Ngang và xã Thanh Mỹ, huyện Châu Thành, mỗi phiên chợ quy mô 60 gian hàng, có 78 doanh nghiệp tham gia, tổng doanh thu các phiên chợ đạt 2,1 tỷ đồng, thu hút trên 24.000 lượt người đến tham quan, mua sắm.

#### **2.3. Lĩnh vực phát triển điện- môi trường- hóa chất:**

- Phát triển được 4,15km đường dây trung thế; 4,67km đường dây hạ thế; 34 trạm biến áp, dung lượng 3.685,5kVA. Lũy kế phát triển 74,55km đường dây trung thế; 85,56km đường dây hạ thế; 114 trạm biến áp, dung lượng 9.163kVA.

Nâng tổng số toàn tỉnh có 2.767,81km đường dây trung thế; 5.292,47km đường dây hạ thế và 5.784 trạm biến thế, dung lượng 463.160kVA.

- Phát triển 3.600 hộ sử dụng điện, lũy kế phát triển được 3.620 hộ. Nâng tổng số đến nay có 276.531/279.465 hộ sử dụng điện.

- Thực hiện tiết kiệm 1.360.413 kWh, tăng 4% so với cùng kỳ. Trong đó: Chiếu sáng công cộng: 9.925 kWh, chiếm 0,73%; Cơ quan Hành chính sự nghiệp: 36.666 kWh, chiếm 2,70%; Sinh hoạt - Kinh doanh dịch vụ: 775.575 kWh, chiếm 57,01%; Doanh nghiệp sản xuất: 538.247 kWh, chiếm 39,56%.

- Sản xuất điện tháng 02 ước đạt 1.566 triệu Kwh. Lũy kế 02 tháng ước đạt 2.901 triệu Kwh, trong đó điện mặt trời 47,47 triệu Kwh.

- Tiếp tục theo dõi 05 nhà đầu tư UBND tỉnh đã cấp GCNĐKĐT hoàn thành thực hiện hồ sơ đầu tư các dự án; hướng dẫn 06 nhà đầu tư lắp đặt trụ đo gió; chủ trương 03 nhà đầu tư lập hồ sơ bổ sung vào quy hoạch phát triển điện quốc gia.

- Phát triển 15 công tơ 02 chiều, công suất 300,68 kWp. Nâng tổng số toàn tỉnh đã phát triển 248 công tơ điện hai chiều, công suất 2.754,49 kWp, tổng đầu tư 53,71 tỷ đồng ( bình quân 19,5 triệu đồng/kWp).

- Trình UBND tỉnh: kiện toàn Ban chỉ đạo phát triển điện tỉnh Trà Vinh; phê duyệt kế hoạch và phương án cung cấp điện năm 2020.

- Xây dựng Kế hoạch bảo vệ môi trường ngành Công Thương; Kế hoạch triển khai Chỉ thị 06 về chống rác thải nhựa và túi ni lông; Phổ biến Quyết định số 292/QĐ-BCT ngày 21/01/2020 của Bộ Công Thương về việc bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được.

#### **2.4. Công tác tham gia xây dựng nông thôn mới:**

Xác nhận mức độ đạt tiêu chí 4 về điện nông thôn, tiêu chí 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn cho xã Hàm Tân, xã Định An, xã Lưu Nghiệp Anh - huyện Trà Cú; xã Long Khánh - huyện Duyên Hải và xã Long Đức, thành phố Trà Vinh; Hỗ trợ thực hiện tiêu chí 4 về điện nông thôn trên địa bàn huyện Càng Long. Duy trì số xã đã đạt 02 tiêu chí thuộc lĩnh vực công thương, đến nay có 85/85 xã đạt tiêu chí số 4 về điện và 82/85 xã đạt tiêu chí 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

#### **2.5. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và hoạt động pháp chế:**

- Báo cáo kết quả Đoàn kiểm tra liên ngành ATTP dịp Tết Nguyên đán Canh Tý và mùa lễ hội Xuân năm 2020. Đoàn kiểm tra đã kiểm tra 45/45 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn huyện Trà Cú, Châu Thành và TP Trà Vinh và lấy 06 mẫu<sup>(2)</sup> gửi kiểm nghiệm tại Viện Y tế công cộng thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả không phát hiện vi phạm.

- Đề nghị Phòng kinh tế, Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện, thị xã, thành phố, phối hợp với Cơ quan Quản lý thị trường trên địa bàn triển khai thực hiện việc kiểm tra, giám sát thị trường, giá cả các mặt hàng khẩu trang,

<sup>2</sup> 02 mẫu chà hoa và chà pate nhồi trứng muối, 01 mẫu lạp xưởng, 02 mẫu bún, 01 mẫu bánh tét

vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ phòng chống dịch bệnh do Covid-19 gây ra; Triển khai thực hiện Công văn số 166/UBND-KGVX ngày 15/01/2020 về việc tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh mùa Đông Xuân và Công văn số 327/UBND-NN ngày 05/02/2020 của UBND tỉnh Trà Vinh về kiểm tra, ngăn chặn các trường hợp vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật và các trường hợp vận chuyển trái phép gia cầm, sản phẩm gia cầm ra, vào địa bàn tỉnh.

- Tiếp nhận 01 đơn kiến nghị của 15 hộ dân, tại ấp 5, xã Mỹ Long Nam, kiến nghị trạm điện hạ áp không đủ điện để cung cấp, phục vụ nuôi tôm vào thời điểm chín vụ. Sau khi nhận đơn tiếp nhận, Sở Công Thương phối hợp với cơ quan Điện lực, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Cầu Ngang và địa phương tổ chức xác minh và giải quyết, phúc đáp thỏa đáng cho các hộ dân.

## **2.6. Công tác hành chính, văn phòng:**

- Phối hợp với VNPT thực hiện rà soát danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 theo danh mục được Bộ Công Thương phê duyệt, phục vụ cho công tác chấm điểm nội dung hiện đại hóa nền hành chính của tỉnh; Tiếp nhận 691 hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý (*trong đó, tiếp nhận mới 684 hồ sơ, tồn kỳ trước 07 hồ sơ*); đã giải quyết và trả kết quả đúng hạn 660 hồ sơ các hồ sơ trong hạn tiếp tục giải quyết cho công dân theo đúng quy định, không có hồ sơ trễ hẹn.

- Xây dựng Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020; Kế hoạch Đào tạo nghề, truyền nghề cho lao động nông thôn năm 2020 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; thực hiện các thủ tục xét nâng lương thường xuyên, định kỳ cho công chức, viên chức của đơn vị.

- Tổ chức họp Hội đồng thi đua khen thưởng Sở, xét khen thưởng cho tập thể và cá nhân ở các phòng và đơn vị trực thuộc năm 2019.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

### **1. Mặt được:**

Tình hình sản xuất công nghiệp tháng 02/2020 tăng khá cao so với tháng trước (13,06%) và so với cùng kỳ (tăng 28,11%). Đạt được kết quả này là sự chỉ đạo kịp thời của Sở Công Thương, triển khai kế hoạch thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh và Bộ Công Thương ngay từ đầu năm; các doanh nghiệp bắt đầu sản xuất và ổn định trở lại sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán; Một số sản phẩm vào vụ thu hoạch, đảm bảo nguồn cung dồi dào phục vụ cho chế biến (mía đường, sản xuất muối); các nhà máy nhiệt điện, điện mặt trời đẩy mạnh sản xuất vào thời điểm mùa khô. Thị trường hàng hóa sau Tết ổn định, giá cả một số mặt hàng thiết yếu như thịt heo, xăng dầu có chiều hướng giảm so với trước; Kết nối tiêu thụ một số mặt hàng hàng nông sản vào siêu thị Big C.

### **2. Hạn chế:**

Tình hình dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát rộng rãi và diễn biến phức tạp; một số mặt hàng như khẩu trang y tế, cồn, nước sát khuẩn bị khan hiếm; tình hình dịch cúm gia cầm H5N1 xuất hiện trở lại ở một số nơi trong tỉnh, tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp. Đặc biệt là doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động như ngành giày da, túi xách, may mặc, sản lượng

sản xuất bị giảm, vì các doanh nghiệp triển khai các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo chung của tỉnh và Trung ương; Công tác xuất khẩu hàng nông sản gặp nhiều khó khăn.

### **III. CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG 03/2020:**

Để thực hiện hoàn thành và đạt chỉ tiêu kế hoạch kinh tế xã hội năm 2020 được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 2604/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh Trà Vinh và các nhiệm vụ trong thời gian tới. Sở Công Thương đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 03/2020 như sau:

1. Triển khai thực hiện công văn số 402/UBND-THNV ngày 11/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện công điện hỏa tốc số 122a/CĐ-TTg ngày 30/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó yêu cầu ngành công thương quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp phát triển sản xuất; thường xuyên theo dõi, đôn đốc các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, kinh doanh ngay sau kỳ nghỉ Tết; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, các ngành, địa phương triển khai và đẩy mạnh tiến độ các dự án đầu tư điện lưới, điện mặt trời áp mái trên địa bàn sớm hoàn thành đưa vào hoạt động, góp phần phục vụ phát triển kinh tế-xã hội; Phối hợp Cục Quản lý thị trường tăng cường công tác kiểm tra quản lý thị trường sau tết.

2- Xây dựng kịch bản tăng trưởng, lĩnh vực công thương về khả năng đạt chỉ tiêu, kế hoạch năm 2020 trước tình hình thực tế dịch bệnh bùng phát trên địa bàn tỉnh như hiện nay.

3- Làm việc với một số doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp, để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, đặc biệt là các doanh nghiệp chuẩn bị đi vào hoạt động trong năm 2020.

4- Phối hợp với các ngành và địa phương thực hiện tốt công tác điều chỉnh, công tác giải phóng mặt bằng và kêu gọi doanh nghiệp đầu tư vào các Cụm công nghiệp đã được thành lập; Phối hợp với UBND huyện Cầu Kè điều chỉnh quy hoạch các cụm công nghiệp trên địa bàn huyện Cầu Kè.

5- Tiếp tục theo dõi các dự án điện gió, điện mặt trời; công tác giải phóng mặt bằng công trình trạm 110kV Trà Cú và đường dây 110kV Cầu Kè - Trà Cú - Duyên Hải tỉnh Trà Vinh; Tiếp tục theo dõi và chỉ đạo các đơn vị hoạt động điện lực xây dựng Kế hoạch về tuyên truyền sử dụng điện, hành lang an toàn lưới điện trên địa bàn tỉnh, đồng thời, có kế hoạch nâng cao chất lượng tiêu chí nông thôn mới (tiêu chí 4,7) trên địa bàn tỉnh năm 2020 nhằm hỗ trợ các xã đạt tiêu chí nông thôn mới nâng cao.

6- Tiếp tục thực hiện các giải pháp ứng phó với tình hình dịch bệnh Covid-19: Theo dõi thị trường, giá cả các mặt hàng có thể mất cân đối cung cầu do Covid-19 gây ra; tình hình hàng hóa thiết yếu và xây dựng phương án tiêu thụ đối với sản phẩm nông sản.

7- Xây dựng các Kế hoạch: Tổ chức tập huấn các quy định trong kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho các thương nhân và cửa hàng kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng trên địa bàn các huyện, thị xã và thành phố; Triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại từ nguồn vốn SME năm 2020; Các hoạt động hưởng ứng các hoạt động tổ chức ngày Quyền của người tiêu dùng Việt Nam.

8- Tổ chức nghiệm thu 02 Đề án: (1) Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất bún gạo truyền thống tại Hộ kinh doanh Lò Lùn Bảy Phượng - Khóm 7, thị trấn Cầu Kè, huyện Cầu Kè; (2) Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong may công nghiệp tại Hợp tác xã May mặc Nguyễn Cường - Số 06A, Phạm Ngũ Lão, khóm 3, phường 1, thành phố Trà Vinh.

9- Xây dựng kế hoạch thanh tra công tác quản lý tài chính tại đơn vị trực thuộc Sở; Kế hoạch tự kiểm tra công vụ tại Sở Công Thương; Triển khai, phổ biến các Luật và văn bản quy phạm pháp luật khác có hiệu lực từ năm 2020 lĩnh vực ngành; Triển khai thực hiện nhiệm vụ về công tác bồi thường Nhà nước của Sở; Kế hoạch phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đồng thời duy trì thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TU về việc tăng cường công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Công tác tiếp công dân, hướng dẫn đơn khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

10- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp, nhất là kịp thời tiếp nhận, giải quyết đối với các hồ sơ được gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đồng thời nâng cao công tác tuyên truyền khuyến khích cho người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính thông qua trực tuyến, nhằm tăng tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3,4 của Sở.

Trên đây là báo cáo tình hình sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại tháng 02/2020 và chương trình công tác tháng 03/2020. Sở Công Thương trân trọng báo cáo Bộ Công Thương, Thường trực Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh nắm, chỉ đạo./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Công Thương (b/c);
- Tỉnh ủy; HĐND; UBND tỉnh(b/c);
- Sở Kế hoạch&Đầu tư; Cục Thống kê (p/h);
- Phòng KT, KT&HT các huyện, thị xã, tp;
- Ban Giám đốc Sở (chỉ đạo);
- Các phòng; đơn vị thuộc Sở (thực hiện);
- Lưu: VT, VP. ✓

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Thị Mộng Thu*

Biểu số 01/SCT-BCT

Ban hành kèm theo Thông tư 41/2016/TT-BCT

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

Ngày nhận báo cáo: Ngày 22 hàng tháng

Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh

Đơn vị nhận báo cáo: Cục CT địa phương

### BÁO CÁO CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Tháng 02 năm 2020

(Kèm theo Báo cáo số: 90/BC-SCT ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Sở Công thương Trà Vinh)

Đơn vị: %

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Các tháng năm báo cáo so với tháng bình quân năm gốc 2015				Tháng báo cáo so với tháng trước của năm báo cáo	Tháng báo cáo so với tháng cùng kỳ năm trước	Lũy kế đến tháng báo cáo so với lũy kế cùng kỳ năm trước
			Tháng 01/2020	...	Tháng 01/2020	Ước Tháng 02/2020			
A	B		1	...	2	3	4	5	6
	<b>Toàn ngành công nghiệp</b>		<b>324,77</b>		<b>324,77</b>	<b>377,99</b>	<b>116,38</b>	<b>136,76</b>	<b>130,26</b>
1	Khai khoáng	B	9,83		9,83	10,97	111,63	183,56	180,10
2	Công nghiệp chế biến, chế tạo	C	96,15		96,15	111,03	115,47	114,47	94,24
3	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	D	1.075,74		1.075,74	1.258,81	117,02	145,40	146,74
4	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	E	235,23		235,23	226,66	96,35	104,89	105,34

Nguồn số liệu: Cục Thống kê tỉnh



**BÁO CÁO THỐNG KÊ CÔNG NGHIỆP-THƯƠNG MẠI**  
**Ước tháng 02 năm 2020**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020			Năm 2019		Tỷ lệ(%)		
			Thực hiện tháng trước	Ước tháng 02	Ước thực hiện 02 tháng	Thực hiện tháng 02	Thực hiện 02 tháng	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	C	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
	<b>Giá trị SXCN (theo giá ss năm 2010)</b>	Tỷ đồng	<b>2.787,67</b>	<b>3.151,85</b>	<b>5.939,52</b>	<b>2.460,21</b>	<b>4.996,83</b>	<b>113,06</b>	<b>128,11</b>	<b>118,87</b>
	- Khai khoáng	"	1,03	1,10	2,14	0,61	1,34	106,45	180,04	159,56
	- Công nghiệp chế biến, chế tạo	"	1.190,35	1.281,12	2.471,46	1.125,58	2.586,97	107,63	113,82	95,54
	- Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí.	"	1.580,58	1.854,28	3.434,86	1.319,36	2.379,19	117,32	140,54	144,37
	- Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	"	15,71	15,36	31,06	14,66	29,34	97,78	104,77	105,89

Biểu số 02/SCT-BCT

Ban hành kèm theo Thông tư 41/2016/TT-BCT

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

Ngày nhận báo cáo: Ngày 22 hàng tháng

Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh

Đơn vị nhận báo cáo: Cục CT địa phương

### BAO CAO MỘT SỐ SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU

Ước thực hiện tháng 02 năm 2020

(Kèm theo báo cáo số: 90 /BC-SCT ngày 13 / 02 /2020 của Sở Công Thương Trà Vinh)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Năm 2020			Năm 2019		Tỷ lệ(%)		
				Thực hiện tháng trước	Ước tháng 02	Ước thực hiện 02 tháng	Thực hiện tháng 02	Thực hiện 02 tháng	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cùng kỳ năm trước
A	B	C	D	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=2/5
*	<b>Sản lượng một số SP công nghiệp chủ yếu</b>	<b>Sản phẩm</b>									
	Thủy sản đông lạnh	Tấn	10202	694,00	810,00	1.504,00	649,31	1.168,31	116,71	124,75	128,73
	Đường kết	Tấn	10720	1.056,00	5.000,00	6.056,00	1.561,00	6.490,00	473,48	320,31	93,31
	Than hoạt tính	Tấn	20290	730,00	700,00	1.430,00	574,29	1.198,05	95,89	121,89	119,36
	Thuốc viên các loại	Tr.Viên	21001	48,62	58,00	106,62	55,05	145,21	119,30	105,36	73,42
	May mặc(quần áo các loại)	1000chiếc	14100	263,39	338,87	602,26	547,25	1.323,90	128,66	61,92	45,49
	Thảm xơ dừa	1000m2	13230	49,88	58,00	107,88	43,36	96,10	116,27	133,76	112,27
	Nước sinh hoạt	1000m3	36000	2.051,00	1.977,00	4.028,00	1.940,00	3.906,00	96,39	101,91	103,12
	Gạo xay sát	Tấn	10610	19.460,00	20.978,00	40.438,00	18.747,00	36.551,00	107,80	111,90	110,63
	Bộ truyền dẫn điện dùng trong ô tô	1000 bộ	30910	835,00	900,00	1.735,00	449,97	1.146,71	107,78	200,01	151,30
	Sản xuất túi xách các loại	1000 cái	15120	209,82	226,00	435,82	192,00	590,70	107,71	117,71	73,78
	Giày thành phẩm	1000 đôi	15200	1.008,82	1.059,26	2.068,08	2.592,26	5.915,82	105,00	40,86	34,96
	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.KWh	35102	80,48	82,68	163,16	76,15	153,14	102,73	108,58	106,54
	Sản lượng điện sản xuất	Tr.KWh	35101	1.334,99	1.566,00	2.900,99	1.070,00	1.962,00	117,30	146,36	147,86

Biểu số 07/SCT-BCT

Ban hành kèm theo Thông tư 41/2016/T

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

Ngày nhận báo cáo: Ngày 22 hàng tháng

Đơn vị báo cáo: Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh

Đơn vị nhận báo cáo: Vụ Thị trường trong nước

### TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HÓA VÀ DOANH THU DỊCH VỤ

Ước thực hiện tháng 02 năm 2020

(Kèm theo báo cáo số: 90 /BC-SCT ngày 19 / 02 /2020 của Sở Công Thương Trà Vinh)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020			Năm 2019		Tỷ lệ(%)		
		Thực hiện tháng trước	Ước tháng 02	Ước thực hiện 02 tháng	Thực hiện tháng 02	Thực hiện 02 tháng	So với thực hiện tháng trước	So với thực hiện tháng cùng kỳ năm trước	So với cộng dồn cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4	5	6=2/1	7=2/4	8=3/5
*	<b>Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ</b>	<b>3.062,81</b>	<b>2.804,31</b>	<b>5.867,12</b>	<b>2.603,37</b>	<b>5.302,99</b>	<b>91,56</b>	<b>107,72</b>	<b>110,64</b>
1	Bán lẻ hàng hóa	1.984,46	1.821,46	3.805,92	1.625,58	3.383,94	91,79	112,05	112,47
2	Lưu trú, ăn uống	604,77	530,89	1.135,66	546,99	1.073,34	87,78	97,06	105,81
3	Du lịch	2,54	2,48	5,01	3,05	6,51	97,56	81,07	77,07
4	Dịch vụ khác	471,05	449,48	920,53	427,75	839,21	95,42	105,08	109,69

Nguồn số liệu: Cục Thống kê tỉnh Trà Vinh